

Số: /SGDDT-GDTrH&TX

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra,
đánh giá từ năm học 2022-2023

Kính gửi:

- Trưởng phòng các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về đánh giá học viên (sau đây gọi chung là học sinh) theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là Chương trình giáo dục phổ thông), Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với học sinh phổ thông cấp Trung học và Giáo dục thường xuyên từ năm học 2022-2023 như sau:

I. Mục đích – Yêu cầu

- Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

- Đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan và thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau vì sự tiến bộ của học sinh, chú trọng đánh giá quá trình học tập, không gây áp lực, không so sánh học sinh với nhau và coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh.

- Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

II. Kiểm tra, đánh giá⁽¹⁾

1. Đánh giá thường xuyên

a) Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập,... phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

⁽¹⁾ Đối với các lớp theo chương trình giáo dục phổ thông 2006: Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện để thực hiện tiệm cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018 sẽ triển khai theo lộ trình vào các năm học tiếp theo trên cơ sở Công văn số 1466/SGDDT-GDTrH-TX&CN của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ học sinh từ năm học 2020-2021.

Kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến: Thực hiện theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

b) Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

2. Đánh giá định kì⁽²⁾

a) Về tổ chức thực hiện đánh giá

- Tổ chức kiểm tra chung: Các đơn vị thực hiện cho các khối lớp, bao gồm các môn học: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí (Lịch sử và Địa lí), Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân), Vật lí, Hóa học, Sinh học (Khoa học tự nhiên), Tiếng Anh.

- Các môn còn lại (nếu không tổ chức tập trung): Tổ chuyên môn thống nhất trong tổ giao cho giáo viên bộ môn tổ chức thực hiện kiểm tra tại lớp đảm bảo thời gian, nội dung theo đúng quy định.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá.

b) Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Đối với các khối lớp từ 6 đến 11, các môn học: Toán, Lịch sử, Địa lí (Lịch sử và Địa lí), Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân), Vật lí, Hóa học, Sinh học (Khoa học tự nhiên), Tin học, Công nghệ kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận theo tỉ lệ phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng từng môn học để nâng cao hiệu quả, bảo đảm đánh giá toàn diện mức độ đáp ứng các yêu cầu cần đạt đã quy định trong chương trình.

- Đối với các môn học còn lại và khối lớp 12, căn cứ vào tình hình thực tế của từng đơn vị để chọn hình thức ra đề phù hợp trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục, đáp ứng theo đúng các quy định.

- Môn Ngữ văn tham khảo thêm hướng dẫn tại Công văn số 1234/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 26/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2022-2023.

- Môn Tiếng Anh các đơn vị thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 1206/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 24/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2022-2023.

c) Mức độ, nội dung đề kiểm tra: Tỉ lệ tổng các mức độ⁽³⁾ đánh giá là 100%, cụ

⁽²⁾ Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính hoặc bằng hình thức trực tuyến), bài thực hành, dự án học tập,...

⁽³⁾ Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: Nhận biết (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học); Thông hiểu (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học); Vận dụng (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học); Vận dụng cao (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học).

thể: Nhận biết từ 30-40%; Thông hiểu từ 30-40%; Vận dụng 20%; Vận dụng cao 10%.
Đối với Chương trình giáo dục thường xuyên. Tỷ lệ tổng các mức độ đánh giá là 100%, cụ thể: Nhận biết từ 30-40%; Thông hiểu từ 30-40%; Vận dụng 30% (không có vận dụng cao).

d) Phạm vi kiểm tra, đánh giá: Là toàn bộ nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình môn học được thực hiện từ tuần đầu học kì đến tuần thực hiện bài kiểm tra, đánh giá định kì của học kì đó. Đối với đề kiểm tra cuối kì phải có nội dung kiến thức thuộc nửa đầu của học kì đó, tùy vào từng bộ môn mà các đơn vị phân bổ tỉ lệ cho phù hợp.

3. Thời gian làm bài kiểm tra và số điểm đánh giá thường xuyên, định kì:
 Thực hiện theo đúng quy định tại các thông tư về đánh giá học sinh của Bộ GDĐT.

4. Xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra

a) Cấu trúc và các thông tin cơ bản của ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra (theo Phụ lục 1 và 2 đính kèm).

b) Một số lưu ý xây dựng ma trận và bảng đặc tả

- Bài kiểm tra theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số. Số điểm tính cho 01 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm. Số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

- Việc trình bày ma trận có thể thực hiện linh hoạt nhưng phải rõ về tên chủ đề/bài học (gọi chung là chủ đề) và số tiết trong mỗi chủ đề; nội dung/đơn vị kiến thức/kĩ năng; hình thức kiểm tra; tỉ lệ các mức độ; tổng số các câu (trắc nghiệm, tự luận); điểm số và tổng số điểm.

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình môn học để mô tả các chuẩn yêu cầu cần đạt cần đánh giá và các động từ mô tả phải phù hợp với các mức độ cần đánh giá.

- Chuẩn được chọn để đánh giá là chuẩn có vai trò quan trọng trong chương trình môn học. Đó là chuẩn có thời lượng nhiều được quy định trong chương trình môn học và làm cơ sở để hiểu được các chuẩn khác.

- Mỗi một nội dung của chủ đề đều phải có những chuẩn được chọn để đánh giá.

- Số lượng chuẩn cần đánh giá ở mỗi chủ đề nhiều hay ít phải tương ứng với thời lượng quy định trong chương trình dành cho chủ đề đó. Một chuẩn có thể ra nhiều câu hỏi khác nhau (cả câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận).

- Không được chọn câu ở mức độ vận dụng và câu ở mức độ vận dụng cao trong cùng một đơn vị kiến thức.

- Các câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm; có 04 lựa chọn, trong đó có duy nhất 01 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận. Mỗi mức độ vận dụng và vận dụng cao gồm có tối thiểu 02 ý (trong 01 câu) 02 hoặc câu. Đối với môn Tiếng Anh dựa vào đặc thù bộ môn có thể vận dụng cho phù hợp.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng GDĐT: Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức

kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn, đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra định kì theo quy định; Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kì và đột xuất về Sở GDĐT khi có yêu cầu.

2. Đơn vị trực thuộc Sở GDĐT: Tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị; Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu, đề xuất giải pháp triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kì và đột xuất về Sở GDĐT khi có yêu cầu.

Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời Công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo về Sở GDĐT (*qua Phòng Giáo dục Trung học và Thường xuyên*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên (để th/h);
- Trường PTNK, HL và TĐTT (để th/h);
- Trường TH-THCS-THPT Tương Lai (để th/h);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, H.H, 03b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Danh